

Số: 424/TB-TTYT

Nghi Xuân, ngày 12 tháng 7 năm 2024

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Trung tâm y tế huyện Nghi Xuân có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm vật tư y tế năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin đơn vị yêu cầu báo giá.

- Đơn vị yêu cầu: Trung tâm Y tế huyện Nghi Xuân.
- Thông tin người liên hệ chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:  
- Nguyễn Thị Xuân, Trưởng phòng Tài chính – kế toán, SĐT: 0975792331, email: nguyenthixuan0402@gmail.com.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:

Bản giấy gửi về Văn thư, Trung tâm Y tế huyện Nghi Xuân, Số 68, Nguyễn Du, thị trấn Tiên Đèn, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.

Nhận trực tiếp tại Phòng Tài chính-Kế toán, Trung tâm Y tế huyện Nghi Xuân, số 68 Nguyễn Du, Tiên Đèn, Nghi Xuân Hà Tĩnh.

Bản mềm bằng file PDF xin gửi qua email: nguyenthixuan0402@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8h ngày 13/7/2024 đến trước 17h ngày 23/7/2024. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời gian hiệu lực của báo giá: tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 23/7/2024.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục vật tư y tế mua sắm năm 2024: (phụ lục kèm theo)

2. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Trung tâm Y tế huyện Nghi Xuân, số 68 đường Nguyễn Du, thị trấn Tiên Đèn, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 05 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu của Trung tâm Y tế huyện Nghi Xuân.

4. Dự kiến về điều khoản thanh toán:

Tạm ứng: không.

Thời hạn thanh toán: trong vòng 90 ngày sau khi nhận được đầy đủ chứng từ thanh toán.

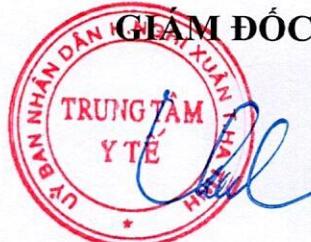
5. Hồ sơ báo giá bao gồm:

a. Báo giá theo mẫu phụ lục đính kèm thông báo này.

Ghi chú: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp phải đính kèm tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế báo giá (bản giấy hoặc file mềm gửi trực tiếp về địa chỉ của bệnh viện hoặc email quy định tại khoản 3 mục I - Thông tin đơn vị yêu cầu báo giá). *L*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, KD, TCKT.



**Lê Viết Hùng**

**Danh mục vật tư y tế mua sắm năm 2024 Yêu cầu báo giá**  
*(Kèm theo Yêu cầu báo giá ngày 12/7/2024 của Trung tâm Y tế huyện Nghi Xuân)*

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm
1	Bơm tiêm sử dụng một lần 10ml	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét.</li> <li>- Có thang chia dung tích hút tối đa đến 12ml, vạch chia nhỏ nhất <math>\leq 0,2\text{ml}</math> để thuận tiện cho việc hút thuốc</li> <li>- Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via.</li> <li>- Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim cỡ 23G, 25G. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng.</li> <li>- Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng</li> <li>- Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485.</li> </ul>	Cái	10.000	3.000
2	Bơm tiêm sử dụng một lần 20ml	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xy lanh dung tích 20ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét.</li> <li>- Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via.</li> <li>- Bề mặt gioăng phẳng giúp bơm hết hành trình của thuốc.</li> <li>- Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim cỡ 23G. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng.</li> <li>- Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng</li> <li>- Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485</li> </ul>	Cái	25.000	7.500
3	Bơm tiêm sử dụng một lần 3ml	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xy lanh dung tích 3ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét.</li> <li>- Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via.</li> <li>- Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23G, 25G. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng.</li> <li>- Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng</li> <li>- Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485.</li> </ul>	Cái	2.000	600
4	Bơm tiêm sử dụng một lần 50ml	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xy lanh dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét.</li> <li>- Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via.</li> <li>- Đốc xy lanh nhỏ, gắn chắc chắn với tất cả các cỡ kim, an toàn khi sử dụng.</li> <li>- Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng</li> <li>- Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml, vạch chia nhỏ nhất <math>\leq 1\text{ml}</math> để tiện sử dụng cho trẻ em</li> <li>- Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485.</li> </ul>	Cái	300	90

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm
5	Bơm tiêm sử dụng một lần 5ml	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xy lanh dung tích 5ml, được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét.</li> <li>- Có thang chia dung tích hút tối đa đến 6ml để thuận tiện cho việc hút thuốc</li> <li>- Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via.</li> <li>- Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23G, 25G. Đầu kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gãy rò rỉ, an toàn khi sử dụng.</li> <li>- Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng</li> <li>- Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485.</li> </ul>	Cái	80.000	24.000
6	Kim cánh bướm	Bộ kim cánh bướm, cỡ 23G, 25G. Dây dẫn bằng chất liệu nhựa nguyên sinh PVC, dài ≥30cm, không DEHP. Kim bằng vật liệu thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh, không có gờ, có nắp chụp. Đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	3.000	900
7	Kim chích máu	Được sản xuất từ thép Carbon, đầu mũi kim được vát nhọn. Tiệt trùng từng cây.	Cái	4.000	1.200
8	Kim lấy thuốc	Kim các số G18, G20, G23, Vi đựng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	40.000	12.000
9	Kim luồn mạch máu các loại, các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Kim làm bằng thép không gỉ, đầu kim bằng silicone cho độ xuyên mịn.</li> <li>* Cổng phun với van phun silicon một chiều.</li> <li>* Nắp bảo vệ được thiết kế đặc biệt với nút lõm để che cổng vết tiêm và giảm thiểu nhiễm khuẩn</li> <li>* Cánh có góc và có rãnh để cố định an toàn.</li> <li>* Có đường cản quang trên ống kim</li> <li>* Nắp Luer để chặn ống thông khi không sử dụng. 6% luer taper tương thích với tất cả các thiết bị tiêu chuẩn.</li> <li>* Mã màu trên cổng tiêm giúp chọn lựa kim đúng kích cỡ nhanh chóng</li> <li>* Các size số 18G ( OD= 1.3mm, L= 45mm, tốc độ dòng = 90ml/phút), 20G ( OD= 1.1mm, L= 33mm, tốc độ dòng = 61ml/phút), 22G ( OD= 0.9mm, L= 25mm, tốc độ dòng = 36ml/phút)</li> <li>* Dùng một lần, vô trùng và không pyrogen.</li> </ul>	Cái	7.000	2.100
10	Kim luồn tĩnh mạch không cánh, không cửa sổ	<p>Chất liệu Catheter ETFE (Ethylene Tetra Fluor Ethylene), có chứa chất cản quang, lưu Catheter được 72h, được tiệt trùng bằng công nghệ chùm điện tử (EB); Các cỡ 14G, 16G, 18G, 20G, 22G, 24G.</p> <p>Tốc độ dòng chảy đối với các kích cỡ:</p> <p>Cỡ 14G ≤ 300ml/ phút  Cỡ 16G ≤ 190ml/ phút  Cỡ 18G ≤ 90ml/ phút  Cỡ 20G ≤ 55ml/ phút  Cỡ 22G ≤ 35ml/ phút  Cỡ 24G ≤ 15ml/ phút.</p> <p>Đạt tiêu chuẩn : ISO 13485.</p>	Cái	1.000	300
11	Kim cáy chỉ	<p>Kim cáy chỉ vô trùng dùng một lần</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thân kim và lõi kim được sản xuất từ sợi thép y tế không biến tính.</li> <li>- Hộp đựng kim, ống lót, ống bảo vệ được làm từ nhựa PP y tế.</li> <li>- Thân kim có các vạch chia.</li> </ul>	Cái	800	240

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm
12	Kim châm cứu các sô	Kim châm cứu vô trùng loại dùng 1 lần. Kim đốc thép y tế không gỉ, dẫn điện tốt. Đường kính: 0.16-0.45(mm), Chiều dài: L: 13-75(mm) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Chiếc	100.000	30.000
13	Bộ dây truyền dịch sử dụng một lần kim cánh bướm	Có cổng chữ Y tiếp thuốc. Dây truyền dịch kèm kim hai cánh bướm 23Gx3/4". Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh. Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn. Dây dẫn tạo từ chất liệu nhựa PVC; Độ dài dây truyền ≥ 1800mm. Buồng nhỏ giọt thể tích ≥ 14,5ml, có màng lọc dịch ≤ 15µm. Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luồn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 3,5x3,5 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn CE ; TCVN 6591-4: 2008; tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485	Bộ	10.000	3.000
14	Bộ dây truyền máu	Dây dài 180cm - Có chức năng đuổi khí tự động - Không có chất phụ gia DEHP , thay thế bằng DEHT an toàn - Bao bì thân thiện với môi trường - Kích thước màng lọc 200µm - Diện tích màng lọc 11cm <sup>2</sup> Có chứng nhận ISO 13485 và CE	Cái	100	30
15	Dây nối bơm tiêm điện	Mềm dẻo, trong suốt, chống xoắn. Dài 140cm - Đường kính trong: 0.9 mm. Đường kính ngoài: 1.9mm - Thể tích mồi dịch 0.6 ml - Tốc độ 0,9ml/m : áp lực 2 bar - Đầu nối Luer Lock, có khóa dừng - Chất liệu PVC, Không có chất phụ gia DEHP , thay thế bằng DEHT an toàn - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 - Chứng nhận CE.	Cái	1.200	360
16	Chỉ nylon không tiêu số 2/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 2/0, dài 75cm, kim Easyslide độ nhám bề mặt nhỏ hơn 0.4Ra, hình tam giác cong 3/8 vòng tròn DS 24mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon. Đóng gói 2 lớp. Đạt tiêu chuẩn CE.	Liếp	120	36
17	Chỉ nylon không tiêu số 3/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 3/0, dài 75cm, kim Easyslide độ nhám bề mặt nhỏ hơn 0.4Ra, hình tam giác, cong 3/8 vòng tròn DS 24mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon. Đóng gói 2 lớp. Đạt tiêu chuẩn CE.	Liếp	396	118
18	Chỉ nylon không tiêu số 4/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 4/0, dài 75cm, kim Easyslide độ nhám bề mặt nhỏ hơn 0.4Ra, hình tam giác, cong 3/8 vòng tròn DS 19mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon. Đóng gói 2 lớp. Đạt tiêu chuẩn CE.	Liếp	108	32
19	Chỉ nylon không tiêu số 5/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 5/0, dài 75cm, kim Easyslide độ nhám bề mặt nhỏ hơn 0.4Ra hình tam giác, cong 3/8 vòng tròn DS 16mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon. Đóng gói 2 lớp. Đạt tiêu chuẩn CE.	Liếp	72	21
20	Chỉ polypropylene không tiêu số 2/0	Polypropylene 2/0, dài 90cm, 2 kim tròn 25mm, 1/2 vòng tròn. Kim bằng thép không rỉ 301, bọc Silicon. Độ bền kéo nút thắt hơn 20-50% so với USP. Lực tách kim và chỉ cao hơn 20-60% so với USP. Đạt tiêu chuẩn CE.	Liếp	36	10

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm
21	Chỉ polypropylene không tiêu số 3/0	Polypropylene 3/0, dài 90cm, 2 kim tròn 25mm, 1/2 vòng tròn. Kim bằng thép không rỉ 301, bọc Silicon. Độ bền kéo nút thắt hơn 20-50% so với USP. Lực tách kim và chỉ cao hơn 20-60% so với USP. Đạt tiêu chuẩn CE.	Liếp	36	10
22	Chỉ polypropylene không tiêu số 4/0	Polypropylene 4/0, dài 90cm, 2 kim tròn 25mm, 1/2 vòng tròn. Kim bằng thép không rỉ 301, bọc Silicon. Độ bền kéo nút thắt hơn 20-50% so với USP. Lực tách kim và chỉ cao hơn 20-60% so với USP. Đạt tiêu chuẩn CE.	Liếp	24	7
23	Chỉ tiêu tổng hợp số 1	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 áo bao poly (glycolide-co-lactid 30/70) + CaSt, số 1, chỉ dài 90 cm, kim Easyslide độ nhám bề mặt nhỏ hơn 0.4Ra thân tròn dày, cong 1/2 vòng tròn HR 40mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon. Lực căng kéo nút thắt 66.30N. Đạt tiêu chuẩn CE.	Liếp	36	10
24	Chỉ tiêu tổng hợp số 2/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 áo bao poly (glycolide-co-lactid 30/70) + CaSt, số 2/0, chỉ dài 70 cm, kim Easyslide tròn 1/2 vòng tròn HR 26mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon. Lực căng kéo nút thắt 38.84N. lợp. Đạt tiêu chuẩn CE.	Liếp	144	43
25	Chỉ tiêu tổng hợp số 3/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 áo bao poly (glycolide-co-lactid 30/70) + CaSt, số 3/0, chỉ dài 70 cm, kim Easyslide tròn 1/2 vòng tròn HR 26mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon. Lực căng kéo nút thắt 22.04N. Đạt tiêu chuẩn CE.	Liếp	180	54
26	Chỉ tiêu tổng hợp số 5/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 áo bao poly (glycolide-co-lactid 30/70) + CaSt, số 5/0, chỉ dài 70 cm, kim Easyslide độ nhám bề mặt nhỏ hơn 0.4Ra tròn 1/2 vòng tròn HR 17mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon. Lực căng kéo nút thắt 10.04N. Đạt tiêu chuẩn CE.	Liếp	36	10
27	Chỉ tiêu tự nhiên số 3/0	Chỉ tan chậm tự nhiên chromic catgut số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Chỉ làm từ collagen tinh khiết, sợi chắc, mềm dễ uốn. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả.	Liếp	1.000	300
28	Dụng cụ cắt nối sử dụng trong kỹ thuật cắt trĩ Longo	Loại: Hai hàng ghim, chiều dài: 38cm. Số lượng 32 ghim Titan. Đường kính ngoài 32.5 - 33.5mm, đường kính trong (vòng cắt): 24.6-25.6mm. Chiều rộng lưng ghim: 4mm. Chiều cao ghim mở: 3.8-4.3mm, chiều cao ghim đóng: 1.5-1.7mm. Đe tháo rời, thân đe dài có 3 vị trí buộc chỉ tùy thuộc kích thước búi trĩ. Tiệt trùng bằng ethylene oxide. Quy cách đóng gói: 1 bộ dụng cụ/ hộp.	Bộ	10	3
29	Ống thông tiêu 2 nhánh các số	Không chứa DEHP gây ung thư. - Sản xuất từ 100% cao su tự nhiên ,Phủ Silicon - Có bóng dung tích 5cc-30cc, bóng căng đều. - Lỗ thông tiêu tiêu lớn và tròn - Tráng silicon trong lòng ống - Đã tiệt trùng - Tiêu chuẩn ISO13485, CE	Cái	100	30

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm
30	Ống thông tiêu 3 nhánh các sô	Được làm từ cao su tự nhiên, Phủ Silicone - Van nhựa hoặc van cao su đều có sẵn - Được sử dụng cho thông tiêu lâm sàng, tiêm và dẫn lưu. - Dài khoảng: 400mm - Kích cỡ: Fr16-Fr26 - Dung tích bóng: 30cc - Tiệt trùng	Cái	10	3
31	Dây hút dịch phẫu thuật	Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, trắng trong, có hai đầu nối màu xanh. - Bề ngoài thân ống dây dẫn có rãnh. Độ đàn hồi cao, chịu được áp suất âm tối đa (-75kpa) không bị bóp méo. - Tiệt trùng bằng khí EO. Bao bì chỉ thị tiệt trùng từng cái.	Cái	50	15
32	Túi camera	Túi màu trắng. Sử dụng trong phẫu thuật nội soi. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	100	30
33	Que đè lưỡi gỗ	Gỗ tự nhiên, thớ mịn, đồng nhất, không lõi, không cong vênh. Kích thước khoảng: 150mm x 20mm x 2mm. - Sản phẩm được tiệt trùng.	Cái	3.000	900
34	Mặt nạ thở oxy	Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh không chứa độc tố, màu trắng trong, không có chất tạo màu. - Dây dẫn có chiều dài ≥2100mm, lòng ống có khía chống gấp được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khía đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. - Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khít mặt nạ và mũi bệnh nhân. - Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. - Các cỡ: M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485.	Bộ	50	15
35	Phin lọc khuẩn đo chức năng hô hấp	Lọc đo chức năng hô hấp đầu ngậm elip. Vật liệu Antişok màu trắng đục. đường kính trong 30mm, đường kính ngoài 33mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, tiêu chuẩn CE	Cái	100	30
36	Khẩu trang y tế	Khẩu trang giấy kháng khuẩn 4 lớp, quai đeo mềm không gây kích ứng da. Hiệu suất lọc > 90%. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cái	24.000	7.200
<b>Tổng 36 khoản</b>					

## Mẫu báo giá

### BÁO GIÁ

#### Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Nghi Xuân

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế huyện Nghi Xuân; chúng tôi ...[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

STT thiết bị y tế <sup>(2)</sup>	Tên thương mại thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model,	Quy cách đóng gói	Hàng sản xuất	Mã HS <sup>(4)</sup>	Năm sản xuất <sup>(5)</sup>	Xuất xứ <sup>(6)</sup>	Số lượng/ khối lượng <sup>(7)</sup>	Đơn giá <sup>(8)</sup> (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí <sup>(10)</sup> (nếu có)	Thành tiền VNĐ <sup>(11)</sup> (VNĐ)	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thành tiền VNĐ <sup>(12)</sup> (VNĐ)
2														
..														

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm. ..[ghi ngày ... tháng ... năm...kết thúc nhân báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải quyết hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

..., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp<sup>(12)</sup>**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hàng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mang đầu thầu quốc gia, hàng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mang đầu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mang đầu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hàng sản xuất, nhà sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hàng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hàng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hàng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

(4) Hàng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hàng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hàng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hàng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hàng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hàng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hàng sản xuất, nhà cung cấp tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hàng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế, Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hàng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

